

Số: **313**/BC-UBND

Đắk Nông, ngày **17** tháng 4 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh Quý I, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2021**

Trong Quý I năm 2021, các sở, ban, ngành, địa phương đã tích cực triển khai các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021. Tổ chức Tết Nguyên đán Tân Sửu đảm bảo an toàn, tiết kiệm, vui tươi; các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, có hiệu quả. Một số ngành, lĩnh vực có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ, như: Sản xuất công nghiệp, thương mại - dịch vụ, vận tải, thu - chi ngân sách nhà nước, đầu tư toàn xã hội, phát triển doanh nghiệp. Tình hình chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Tích cực chuẩn bị cho công tác bầu cử Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Tuy nhiên, dịch Covid-19 diễn biến kéo dài, phức tạp trong cả nước tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội và mọi mặt xã hội của tỉnh. Trước những khó khăn, thách thức nêu trên, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương từ đầu năm tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, bình ổn giá cả, kích cầu tiêu dùng; tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, đảm bảo an sinh xã hội. Với sự nỗ lực phấn đấu của nhân dân, quyết tâm chính trị cao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, tình hình kinh tế xã hội Quý I của tỉnh cơ bản ổn định và đạt được một số kết quả như sau:

### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH QUÝ I NĂM 2021**

#### **1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu**

Về 11 nhóm chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2021, đặt ra tại Nghị quyết số 111/NQ-HĐND, ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh, trong đó có 09 nhóm chỉ tiêu có thể đánh giá thực hiện Quý I/2021, 02 nhóm chỉ tiêu đánh giá vào cuối năm. Kết quả thực hiện 09 nhóm chỉ tiêu trong Quý I như sau:

- Tăng trưởng GRDP tăng 4,85%, cao hơn tốc độ tăng trưởng của cả nước (GDP cả nước tăng 4,48%). Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp tăng 1,87%; Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 9,5%; Khu vực dịch vụ ước tăng trên 6%; Thuế tăng trên 7% (GRDP bình quân đầu người sẽ đánh giá vào cuối năm).

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 2.231,84 tỷ đồng<sup>(1)</sup>, đạt 13,9% kế hoạch, tăng 14% so với cùng kỳ.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 764 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ, đạt 28% dự toán địa phương giao.

- Kết cấu hạ tầng: Tỷ lệ nhựa hóa chung đạt 65,2%/66% kế hoạch; tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99%, đạt kế hoạch; tỷ lệ đô thị hóa đạt 28%, đạt kế hoạch.

- Lao động, việc làm: Số lao động được tạo việc làm là 3.750 lượt người, đạt 20,83% kế hoạch và giảm 5,71% so với cùng kỳ<sup>(2)</sup>; tỷ lệ người lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 11,6%<sup>(3)</sup>, vượt 1,18% kế hoạch.

- Y tế: Đạt 18,8 giường bệnh/vạn dân (*kế hoạch 19,4 giường bệnh/vạn dân*); đạt 8,6 bác sỹ/vạn dân, vượt kế hoạch năm (*8,1 bác sỹ/vạn dân*); Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế của người dân hiện đạt 89%/91% kế hoạch<sup>(4)</sup>.

- Giáo dục: 02 trường học đạt chuẩn quốc gia, đạt 20% kế hoạch, giảm 24% so với cùng kỳ<sup>(5)</sup>.

- Văn hóa: Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn văn minh đô thị đạt 62%, vượt kế hoạch (*kế hoạch 52%*);

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 38%, tăng 0,12% so với cùng kỳ (*kế hoạch 38,15%*).

- Đối với 02 nhóm chỉ tiêu: giảm nghèo, nông thôn mới sẽ đánh giá vào cuối năm.

*(Chi tiết như Phụ lục I kèm theo)*

## **2. Tình hình phát triển kinh tế**

### **2.1. Về tăng trưởng kinh tế:**

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) quý I/2021 theo giá so sánh 2010 đạt 5.215,33 tỷ đồng, tăng 4,8%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 2.279,55 tỷ đồng, tăng 1,8%, đóng góp 0,84 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 927,05 tỷ đồng, tăng 9,5%, đóng góp 1,63 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ đạt 1.730,99 tỷ đồng, tăng 6,11%, đóng góp 2 điểm phần trăm<sup>(6)</sup>;

<sup>1</sup> Trong đó: Vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước: 459 tỷ đồng; Vốn trái phiếu Chính phủ: 117,16 tỷ đồng; Vốn tín dụng đầu tư theo kế hoạch NN: 65,9 tỷ đồng; Vốn vay từ các nguồn khác (của khu vực Nhà nước): 67,59 tỷ đồng; Vốn đầu tư của dân cư và tư nhân: 1.443,39 tỷ đồng; Vốn huy động khác: 66,65 tỷ đồng.

<sup>2</sup> Trong Quý I/2020, số lao động được tạo việc làm mới và việc làm tăng thêm là 4.628 lượt người, đạt 25,71% so với kế hoạch 2020.

<sup>3</sup> Tính đến ngày 31/3/2021 số người tham gia BHXH trên địa bàn tỉnh là: 41.636 người. Trong đó: Số người tham gia tham gia BHXH bắt buộc là 32.093 người, đạt tỷ lệ 9% lực lượng lao động trong độ tuổi; Số người tham gia BHXH tự nguyện là: 9.543 người, đạt tỷ lệ 2,68% lực lượng lao động trong độ tuổi.

<sup>4</sup> Số người tham gia BHYT là 559.596 người, tăng 2.072 người so với 12/2020.

<sup>5</sup> Trong Quý I/2020, số trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia là 4 trường, đạt 44% kế hoạch 2020.

<sup>6</sup> Trong Quý I năm 2021 Khu vực I có mức tăng tương đối thấp là do tiến độ thu hoạch cây tiêu (cây chủ lực của quý 1) chậm hơn năm trước (tính đến ngày 31/3 tiến độ ước bằng 70% so với cùng kỳ năm trước); Khu vực II có mức tăng trưởng khá do các ngành đóng góp lớn như: sản xuất điện (bổ sung sản lượng điện áp mái dưới 1MW của hộ dân cư), ngành công nghiệp chế biến (năm trước do ảnh hưởng của dịch Covid-19 hoạt động cầm chừng hoặc ngừng hoạt động, đến nay đã hoạt động ổn định trở lại và ngành xây dựng có nhiều dự án, công trình xây

thuế sản phẩm đạt 277,75 tỷ đồng, tăng 7,14% tăng 0,37 điểm phần trăm.

## 2.2. Về nông nghiệp và phát triển nông thôn:

- Vụ Đông Xuân, đã gieo trồng được 10.305 ha/10.192,4 ha theo kế hoạch, đạt 101% kế hoạch, tăng hơn cùng kỳ 13 ha (*năm trước đạt 10.291,9 ha*)<sup>(7)</sup>. Tổng diện tích cây lâu năm hiện có trên địa bàn là 218.746 ha, tăng 1,08% (2.327 ha) so với cùng kỳ. Tình hình dịch bệnh diễn ra trên một số loại cây trồng không đáng kể, tỷ lệ gây hại thấp.

- Trước diễn biến phức tạp của thời tiết, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 03/3/2021 về phòng chống hạn hán, thiếu nước, phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh mùa khô năm 2021 trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo ngành nông nghiệp phối hợp với các địa phương tập trung tưới cho diện tích cây trồng bị hạn hán, tuyên truyền sử dụng nước tưới tiết kiệm.

- Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm tương đối ổn định, tuy nhiên tổng đàn giảm so với cùng kỳ<sup>(8)</sup> (*do nhu cầu thực phẩm thịt gia súc, gia cầm để phục vụ Tết năm nay tăng đột biến*). Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra tại huyện Tuy Đức và Đắk Song (*với số lượng lợn tiêu hủy 105 con, khối lượng tiêu hủy 2.798kg*); UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành nông nghiệp đã tập trung khoanh vùng, xác định nguyên nhân, triển khai các biện pháp dập dịch, không để lây lan diện rộng, giám sát chặt chẽ đàn gia súc, gia cầm để nắm bắt tình hình dịch bệnh, chuẩn bị đầy đủ vật tư, hóa chất, vắc xin cấp cho các huyện, thành phố nhằm triển khai hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch. Đến nay, đã qua 21 ngày không phát sinh thêm dịch bệnh tả lợn Châu Phi trên địa bàn.

- Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 1.050 ha (*đạt 47,09% kế hoạch*); tổng sản lượng thủy sản đạt 2.205 tấn (*đạt 28,89% kế hoạch*); diện tích nuôi trồng giảm do hiện nay là mùa khô và nhu cầu tưới của người dân tăng mạnh.

- Diện tích có rừng trên địa bàn tỉnh đến nay là 247.762,72 ha. Trong đó: Rừng tự nhiên: 196.285,34 ha; rừng trồng đã thành rừng: 51.477,38 ha. Tỷ lệ che phủ rừng là 38,06%. Để tăng tỷ lệ che phủ rừng năm 2021 (*theo kế hoạch là 38,15%*), UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch phát triển rừng năm 2021 đợt 1 (*Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 08/02/2021*) và triển khai giao kế hoạch trồng rừng tập trung và trồng rừng thay thế đợt 01 năm 2021 với tổng diện tích khoanh nuôi tái sinh 1.152,69 ha; tổng diện tích trồng mới 421,32 ha, dự kiến sẽ triển khai trồng rừng vào đầu mùa mưa đồng thời tiến hành rà soát quỹ đất, đăng ký kế hoạch phát triển rừng đợt 2. Ngoài ra, UBND tỉnh cũng đã ban hành Kế

---

dụng được khởi động và đẩy nhanh tiến độ;...); Khu vực III cũng có mức tăng trưởng khá (6,11%) dấu hiệu phục hồi từ các ngành như: Dịch vụ lưu trú, ăn uống; vận tải; tài chính, ngân hàng do năm trước bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

<sup>7</sup> Số liệu cập nhật theo Báo cáo số 189/BC-SNN ngày 08/4/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

<sup>8</sup> Tổng đàn vật nuôi trên địa bàn tỉnh hiện nay có 5.300 con trâu (*đạt 101,72% kế hoạch năm*) với 73 cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại (*quy mô từ 15 đến 60 con*); 31.150 con bò (*đạt 94,79% kế hoạch năm*); 210.000 con lợn (*đạt 77% kế hoạch năm*) với 276 cơ sở chăn nuôi heo quy mô trang trại (173 trang trại quy mô nhỏ từ 50 con - dưới 150 con, 89 trang trại quy mô vừa từ 150 con - dưới 1.500 con và 14 trang trại quy mô lớn từ 1.500 con trở lên); 2,3 triệu con gia cầm (*đạt 70,01 % kế hoạch năm*) với 20 cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại.

hoạch triển khai thực hiện trồng mới 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 và phong trào “Tết trồng cây” nhân dịp kỷ niệm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Mặc dù cơ quan chức năng đã tăng cường lực lượng phối hợp với các đơn vị chủ rừng triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn phá rừng; tuy nhiên, vẫn xảy ra 155 vụ phá rừng<sup>(9)</sup>, tăng 54 vụ (53,46%) với cùng kỳ, diện tích rừng bị phá là 41,5 ha, tăng 16,8 ha (39,9%) so với cùng kỳ<sup>(10)</sup>. Nguyên nhân chủ yếu do một số đơn vị chủ rừng chưa thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, trong điều kiện diện tích rừng tự nhiên còn phân tán; chưa thực hiện tốt công tác phối hợp với lực lượng kiểm lâm và chính quyền địa phương, chưa tổ chức lực lượng ngăn chặn kịp thời, dẫn đến tình trạng phá rừng vẫn còn xảy ra. Đã xử lý hành chính 67 vụ/17,305 ha; chuyển điều tra hình sự 03 vụ/3,4968; số vụ đang củng cố hồ sơ để xử lý 31 vụ/9,5283 ha. Đối tượng rừng bị phá chủ yếu là rừng tự nhiên, trong đó rừng sản xuất chiếm phần lớn (*chiếm 90,1%*).

- Hiện toàn tỉnh có 29/60 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm hơn 48%, bình quân mỗi xã đạt gần 16 tiêu chí/xã. Trong đó, số xã đạt theo nhóm tiêu chí gồm: 22 xã đạt 19 tiêu chí chiếm 36,7%; 10 xã đạt từ 15-18 tiêu chí chiếm 16,7%; 28 xã đạt từ 10-14 tiêu chí chiếm 46,6% và không còn xã nào đạt dưới 10 tiêu chí.

### 2.3. Về công nghiệp:

- Hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh ổn định hơn so với cùng kỳ, do tình hình thị trường thế giới và trong nước dần ổn định sau dịch Covid-19 bùng phát từ đầu năm 2020. Phần lớn các sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng<sup>(11)</sup>, do doanh nghiệp chủ động được nguồn nguyên liệu, thị trường tiêu thụ ổn định; các nhà máy thủy điện, điện mặt trời phát điện đảm bảo công suất thiết kế.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 5,27% so với cùng kỳ<sup>(12)</sup>.

### 2.4. Về thương mại, dịch vụ, du lịch:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 4.267,14 tỷ đồng,

<sup>9</sup> Trong đó: Phá rừng trong năm 2020: 35 vụ, diện tích thiệt hại 11,0317 ha (số liệu báo cáo năm chốt đến ngày 12/12/2020), phá rừng trong năm 2021: 120 vụ, diện tích thiệt hại 30,46 ha.

<sup>10</sup> Phá rừng xảy ra trên địa bàn các huyện: Đắk G'long: 94 vụ/30,39 ha; Đắk Song: 31 vụ/4,51 ha; Tuy Đức: 09 vụ/1,37 ha; Krông Nô: 03 vụ/1,2 ha; Gia Nghĩa: 01 vụ/0,56 ha (*Số liệu cập nhật theo Báo cáo số 141/BC-SNN ngày 17/3/2021 và Báo cáo số 155/BC-SNN ngày 24/3/202, Báo cáo số 189/BC-SNN ngày 08/4/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

<sup>11</sup> Đá xây dựng ước đạt 240.000m<sup>3</sup>, tăng 10%; Khí CO2 ước đạt 1.429 tấn và cồn tinh luyện ước đạt 2.397 tấn, tăng hơn gấp đôi; cà phê bột ước đạt 400 tấn, tăng 6%; gỗ cưa xẻ XDDB ước đạt 38 m<sup>3</sup>, tăng 50%; chế biến cà phê nhân ước đạt 60.000 tấn, tăng 7%; tinh bột sắn ước đạt 11.655 tấn, tăng 266%; mù cưa su ước đạt 1.240 tấn, tăng 124%; hạt điều nhân ước đạt 1.200 tấn, tăng 17,6%; Bồn Inox, bồn nhựa ước đạt 20.100 sản phẩm, tăng 2,6%; điện thương phẩm ước đạt 141 triệu kwh, tăng 5%; Điện sản xuất ước đạt 375 triệu kwh, tăng 57,5%; nước máy ước đạt 1.055 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 7%; đá xẻ ốp lát ước đạt 160.000 m<sup>2</sup>, tăng 7,6%; Sản phẩm Alumin ước đạt 167 nghìn tấn, tăng 0,8%.

<sup>12</sup> Trong đó: Công nghiệp khai khoáng giảm 24,46%; Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,22%; Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước giảm 4,95%; Công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 4,2%.

tăng trên 9% so với cùng kỳ<sup>(13)</sup>. Trong dịp Tết, giá cả ít biến động, đảm bảo đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn tỉnh và không để xảy ra tình trạng đầu cơ găm hàng, nâng giá gây ảnh hưởng đến người tiêu dùng (*Chỉ số giá tiêu dùng CPI tăng 0,29% so với bình quân cùng kỳ*); giá mặt hàng nông sản chủ yếu như: Hồ tiêu, Cà phê có bước chuyển biến tích cực, tăng so với cùng kỳ.

- Kim ngạch xuất khẩu đạt 197,6 triệu USD, giảm 23,2% so với cùng kỳ, đạt 17% kế hoạch (*1.170 triệu USD*). Một số mặt hàng xuất khẩu tăng về cả sản lượng và giá trị<sup>(14)</sup>, riêng mặt hàng điều nhân tăng sản lượng, nhưng giá xuất khẩu giảm so với cùng kỳ<sup>(15)</sup>, mặt hàng tiêu đen không xuất khẩu, do thị trường xuất khẩu bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

- Kim ngạch nhập khẩu đạt 39,7 triệu USD, giảm 42,3% so với cùng kỳ, đạt 18% kế hoạch.

- Tổng lượt khách du lịch đến Đắk Nông ước đạt 45.950 lượt khách, giảm 66,2% so với cùng kỳ<sup>(16)</sup>; tổng lượt khách lưu trú đạt 9.600 lượt khách, chiếm 20% trong tổng cơ cấu khách; tổng thu từ hoạt động du lịch đạt 8.450 triệu đồng, giảm 23,2% so với cùng kỳ<sup>(17)</sup>.

- Khối lượng vận chuyển hành khách đạt 1.090,7 nghìn lượt khách, giảm 8,32% so với cùng kỳ. Khối lượng vận chuyển hàng hóa đạt 796,5 nghìn tấn, tăng 7,49% so với cùng kỳ. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 262,74 tỷ đồng, tăng 9,32% so với cùng kỳ<sup>(18)</sup>.

## 2.5. Về thu, chi ngân sách và hoạt động ngân hàng:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 764 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ, đạt 28% dự toán địa phương giao<sup>(19)</sup>. Tổng chi ngân sách nhà nước là 2.516 tỷ đồng<sup>(20)</sup>, đạt 36% dự toán địa phương giao, tăng 17% so với cùng kỳ.

- Hoạt động ngân hàng: Nguồn vốn huy động đạt 10.939 tỷ đồng, tăng 616

<sup>13</sup> Trong đó: Thương nghiệp ước đạt 3.552,16 tỷ đồng, tăng 7,07%; Lưu trú và ăn uống ước đạt 544,79 tỷ đồng, tăng 26,53%; Doanh thu du lịch ước đạt 0,203 tỷ đồng, tăng 22,29%; Dịch vụ khác ước đạt 169,99 tỷ đồng, tăng 8,75%.

<sup>14</sup> Cà phê ước đạt 46,2 triệu USD, tăng 13,24%; tiêu đen ước đạt 9,3 triệu USD, tăng gấp 3 nghìn lần; đậu phộng sảy ước đạt 0,7 triệu USD, tăng 1,5 nghìn lần; ván MDF ước đạt 1,2 triệu USD, tăng 16,5%; Alumin ước đạt 37,4 triệu USD, tăng 5,35%.

<sup>15</sup> Nhân điều ước đạt 65,5 triệu USD, giảm 52,2%; hàng hóa khác ước đạt 77,3 triệu USD, giảm 4%.

<sup>16</sup> Trong đó khách quốc tế tháng 3/2021 ước đạt 130 lượt khách, giảm 74% so với tháng cùng kỳ năm 2020, tổng lượt khách quý I/2021 ước đạt 310 lượt khách, giảm 81,8% so với cùng kỳ năm 2020.

<sup>17</sup> Trong đó tổng doanh thu hoạt động lưu trú ước đạt 2.210 triệu đồng, chiếm 26,2% trong tổng cơ cấu doanh thu; tổng thu hoạt động ăn uống, vui chơi giải trí ước đạt 6.240 triệu đồng, chiếm 73,8% trong tổng cơ cấu doanh thu.

<sup>18</sup> Trong đó: Vận tải hành khách ước đạt 90,4 tỷ đồng, giảm 1,5%; vận tải hàng hóa ước đạt 95 tỷ đồng, tăng 13,48%; dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 77,32%, tăng 19,26%.

<sup>19</sup> Bao gồm: Thu nội địa 699 tỷ đồng; thu xuất nhập khẩu 62 tỷ đồng; thu huy động đóng góp 3 tỷ đồng (*số liệu cập nhật theo Công văn số 612/STC-QLNS ngày 05/4/2021 của Sở Tài chính về việc báo cáo tình hình thu NSNN trên địa bàn Quý I, phương hướng triển khai nhiệm vụ Quý II năm 2021*).

<sup>20</sup> Trong đó: chi đầu tư phát triển 1.234 tỷ đồng (bao gồm cả số giải ngân từ vốn chuyển nguồn năm trước sang), tăng 12% so với cùng kỳ năm trước; chi thường xuyên 1.281 tỷ đồng, đạt 27% dự toán, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước.

tỷ đồng (5,97%) so với đầu năm<sup>(21)</sup>. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục mở rộng tín dụng, đảm bảo cung ứng vốn cho phát triển kinh tế nội tỉnh. Tổng dư nợ cho vay đạt 30.639 tỷ đồng, tăng 409 tỷ đồng (1,35%) so với đầu năm.

## **2.6. Về đầu tư phát triển và xây dựng kết cấu hạ tầng:**

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2021 là 1.943,995 tỷ đồng, đến ngày 31/3/2021 đã giải ngân được 171,726 tỷ đồng, đạt 8,8% kế hoạch. Nhìn chung, tình hình giải ngân còn chậm.

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 14 nhà máy thủy điện với tổng công suất 349,11MW; 02 nhà máy điện mặt trời với tổng công suất 106,4MWp; 01 nhà máy nhiệt điện than 30MW phục vụ sản xuất Nhà máy Alumin Nhân Cơ; hệ thống điện mặt trời mái nhà khoảng gần 400MWp.

Các dự án đã được phê duyệt quy hoạch, phê duyệt chủ trương đầu tư và đang triển khai thực hiện gồm: 06 dự án điện gió với tổng công suất 430MW (tổng vốn đầu tư gần 15.000 tỷ đồng), 05 dự án điện mặt trời với tổng công suất 825MWp, các dự án thủy điện với tổng công suất gần 30MW.

## **2.7. Về phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh:**

- Có 116 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 23% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký gần 1.945 tỷ đồng, tăng 62,08 % so với cùng kỳ, số doanh nghiệp giải thể là 13 doanh nghiệp, giảm 40% so với cùng kỳ; số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh là 75 doanh nghiệp, tăng 19% so với cùng kỳ.

- Kinh tế tập thể và trang trại ngày càng phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh có chuyển biến tích cực, tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho thành viên, góp phần xoá đói giảm nghèo nhất là ở vùng nông thôn.

- Đã chấp thuận chủ trương đầu tư đối với 01 dự án ngoài ngân sách, với tổng mức đầu tư đăng ký 200 tỷ đồng.

## **2.8. Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường:**

Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của các huyện, thành phố; bổ sung Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh năm 2021. Giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong đấu giá quyền sử dụng đất, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư.

## **3. Về văn hóa - xã hội**

### **3.1. Về y tế:**

- Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, chủ động thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh (dịch Covid-19, Bạch hầu và các dịch bệnh khác). Thành lập các chốt

<sup>21</sup> Trong đó nguồn vốn huy động trên 12 tháng ước đạt 2.557 tỷ đồng, chiếm 23,38% tổng nguồn vốn huy động, tăng 209 tỷ đồng (8,9%) so với đầu năm.

kiểm soát dịch Covid-19 liên ngành tại các cửa ngõ vào tỉnh, kiểm soát chặt chẽ người dân từ các địa phương có dịch đến tỉnh, tăng cường bố trí lực lượng kiểm soát tại các cửa khẩu, đường mòn, lối mở khu vực biên giới. Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa có ca dương tính với Covid-19 và nhiễm Bạch hầu.

- Tổng số bệnh nhân đến khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh là 190.046 lượt<sup>(22)</sup>. Tổng số khám BHYT là 171.181 lượt, trong đó: Tuyến tỉnh/huyện là 125.042 lượt, giảm 23,4% so với cùng kỳ (giảm 163.225 lượt), tuyến xã là 45.448 lượt; tổng số lượt điều trị nội trú là 14.018 lượt<sup>(23)</sup>. Các cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo tốt việc trực và điều trị bệnh; triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh, giám sát dịch bệnh hiệu quả.

### 3.2. Về hoạt động văn hóa, thể thao:

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin tuyên truyền được tổ chức với nhiều nội dung và hình thức phong phú, tạo không khí sôi nổi rộng khắp, kịp thời phục vụ các nhiệm vụ chính trị của đất nước và địa phương<sup>(24)</sup>. Phối hợp với Viện khoa học xã hội vùng Tây Nguyên khai quật khẩn cấp di chỉ khảo cổ học tại hai địa điểm Quảng Hà thuộc thôn Quảng Hà, xã Năm N’Đir, huyện Krông Nô và Nông trường Cao su huyện Tuy Đức xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức. Tổ chức Hội nghị tổng kết 20 năm Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn (2000 - 2020)<sup>(25)</sup>. Thành lập Đoàn tham gia giải Vô địch Quốc gia Việt dã leo núi “Chinh phục đỉnh cao Bà Rá” lần thứ 27 tại tỉnh Bình Phước<sup>(26)</sup>. Thành lập các Đoàn Vận động viên tham gia Giải Vô địch quốc gia Marathon và cự ly dài Báo Tiền phong lần thứ 62 tại tỉnh Gia Lai<sup>(27)</sup>. Tổ chức Lễ Phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021-2030 gắn với việc tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và Giải Việt dã tỉnh Đắk Nông lần thứ XV- năm 2021<sup>(28)</sup>.

### 3.3. Về giáo dục và đào tạo:

Chỉ đạo ngành giáo dục hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm đã phê duyệt và các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao. Tổ chức thành công Hội nghị sơ kết công tác học kỳ I, triển khai nhiệm vụ, giải pháp học kỳ II năm học 2020-2021. Toàn ngành tiếp tục tập trung thực hiện 9 nhóm nhiệm vụ chủ

<sup>22</sup> Trong đó: tuyến tỉnh/huyện là 140.561 lượt, giảm 163.261 lượt (13,9%) so với cùng kỳ năm 2020; tuyến xã là 49.485 lượt.

<sup>23</sup> Trong đó: tuyến tỉnh/huyện là 13.973 lượt (giảm 11,6% so với cùng kỳ năm 2020 với 15.811 lượt), Tuyến xã là 45 lượt

<sup>24</sup> Tổ chức 19 buổi biểu diễn văn nghệ, chiếu phim phục vụ cơ sở tuyên truyền chào mừng thành công Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và kỷ niệm 91 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/1930-03/2/2021), mừng Đảng mừng Xuân Tân Sửu 2021.

<sup>25</sup> Chủ tịch UBND tỉnh đã tặng bằng khen cho 14 hộ gia đình, 16 thôn, bon, buôn, tổ dân phố, 02 cơ quan, đơn vị, 8 tập thể và 03 cá nhân, đồng thời lồng ghép trao tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho 02 tập thể và 02 cá nhân đã có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong triển khai thực hiện Phong trào.

<sup>26</sup> Kết quả, đạt 01 HCV, 01 HCB và 01 HCĐ.

<sup>27</sup> Kết quả đạt 01 HCV, 01 HCB và 01 HCĐ; đồng thời tham gia Giải Vô địch Cup Kickboxing toàn quốc năm 2021 tại tỉnh Bình Định.

<sup>28</sup> Tham gia Lễ phát động có hơn 2.000 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác tại các Sở, ban, ngành và nhân dân Phường Nghĩa Đức và Nghĩa Trung. Đối với giải Việt dã, thu hút gần 200 vận động viên đến từ 05 huyện, thành phố và 14 Sở, ban, ngành tham gia tranh tài.

yếu và 5 giải pháp cơ bản, đồng thời thực hiện tốt mục tiêu kép là vừa đảm bảo chất lượng giáo dục, vừa phòng chống dịch Covid-19. Triển khai hiệu quả các mục tiêu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đối với lớp 1 cũng như công tác lựa chọn sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đối với lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022 và biên soạn tài liệu giáo dục địa phương.

### **3.4. Về lao động, việc làm, xã hội:**

- Giải quyết chế độ hưởng Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động với tổng số tiền 3.786.051.920 đồng. Tư vấn về chính sách pháp luật lao động, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động và tuyên truyền hỗ trợ định hướng nghề nghiệp cho 736 lượt người<sup>(29)</sup>. Từ nguồn vốn hỗ trợ cho vay vốn tạo việc làm của Quỹ quốc gia về việc làm hỗ trợ tạo việc làm đã xét duyệt cho vay 4.135 triệu đồng với 85 dự án, tạo việc làm thêm cho khoảng 170 lượt lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động giữa các ngành, các thành phần kinh tế từ ngành nông - lâm nghiệp sang công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ.

- Ban hành Quyết định công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2016 - 2020. Theo đó, kết quả điều tra, rà soát cuối năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 11.785 hộ nghèo với 56.566 khẩu, chiếm tỷ lệ 6,98%; 9.385 hộ cận nghèo với 42.384 khẩu, chiếm tỷ lệ 5,56%.

- Tổ chức thăm và tặng quà cho các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, các đối tượng yếu thế...nhân dịp Tết; đã thực hiện hoàn thành việc hỗ trợ gạo cho các đối tượng trong dịp Tết và dịp giáp hạt đầu năm 2021.

- Đã chi hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 tổng số 133.546 đối tượng với tổng kinh phí hơn 110 tỷ đồng.

### **3.5. Về khoa học - công nghệ:**

Hoạt động quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đi vào nề nếp; tổ chức có hiệu quả việc đánh giá, nghiệm thu, chuyển giao kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Tiếp tục triển khai thực hiện đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Đắk Nông đến năm 2025”. Triển khai tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ các đơn vị chủ trì đã chỉnh sửa theo ý kiến của Hội đồng tuyển chọn. Xây dựng và triển khai hướng dẫn xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đắk Nông.

## **4. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, tư pháp**

- Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2021, trong đó đề ra 07 nhóm nhiệm vụ với 77 nhiệm vụ cụ thể; đồng

<sup>29</sup> Trong đó tư vấn, giới thiệu việc làm thành công cho 9/200 lao động, đạt 4,5% kế hoạch năm, chiếm tỷ lệ 0,24% so với tổng số lao động được tư vấn, giới thiệu việc làm.



thời, hoàn thiện ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường thực hiện công tác CCHC trong thời gian tới<sup>(30)</sup>, trên cơ sở đó các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện. Ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản và Hành chính công (PAPI), trong đó đề ra 08 nhóm nhiệm vụ với 43 nhiệm vụ cụ thể. UBND tỉnh đã tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC cho các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và đã ban hành Quyết định công bố Chỉ số CCHC năm 2020 của các sở, ban, ngành; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thành phố<sup>(31)</sup>.

- Ban hành các quyết định thành lập và kiện toàn 07 tổ chức phối hợp liên ngành; phê duyệt Điều lệ tổ chức hoạt động của 04 quỹ phát triển<sup>(32)</sup>; ban hành quyết định công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 của các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố; ban hành Quyết định xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 đối với các cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị. Phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế trong 3 tháng đầu năm 2021 đối với 04 trường hợp<sup>(33)</sup>; thông báo nghỉ hưu đối với 02 trường hợp.

- Nhìn chung, công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh đã bám sát chức năng, nhiệm vụ thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra và theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp. Trong Quý I/2021, UBND tỉnh ban hành 05 văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), và được cập nhật đầy đủ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về VBQPPL tại địa chỉ <https://vbpl.vn/daknong/Pages/>. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch về kiểm tra, rà soát và cập nhật VBQPPL năm 2021 trên địa bàn tỉnh<sup>(34)</sup>. Quyết định công bố danh mục VBQPPL của HĐND và UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn

<sup>30</sup> Công văn số 192/UBND-NCKSTT ngày 12/01/2021 về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Báo cáo số 24-BC/TU ngày 22/12/2020; Công văn số 918/UBND-NCKSTT ngày 01/3/2021 về việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC.

<sup>31</sup> Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 về việc công bố Chỉ số CCHC năm 2020 của các Sở, Ban, ngành; các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thành phố.

<sup>32</sup> Quyết định: thành lập 04 tổ chức phối hợp liên ngành (Ban Chỉ đạo Giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm của tỉnh Đắk Nông; Ban Chỉ đạo ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Đắk Nông; Ban Chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Đắk Nông lần thứ IX, năm 2021; kiện toàn 03 tổ chức PHLN (Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh Đắk Nông; Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh ở người tỉnh Đắk Nông theo Quyết định 1612/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông; kiện toàn Ban biên soạn tài liệu giáo dục địa phương); phê duyệt Điều lệ về tổ chức hoạt động của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Đắk Nông và điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường và phát triển đất tỉnh Đắk Nông; tổ chức lại Hạt Kiểm lâm thuộc Ban Quản lý Vườn Quốc Gia Tà Đùng và Hạt Kiểm lâm thuộc Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung; điều chỉnh Quyết định số 1480/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành An toàn thực phẩm tỉnh Đắk Nông.

<sup>33</sup> Khối hành chính là: 02 trường hợp; Khối sự nghiệp là: 01 trường hợp; Khối xã, phường, thị trấn là: 01 trường hợp; thông báo nghỉ hưu đối với ông Phạm Tường Độ Phó Giám đốc Sở Công Thương; quyết định nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.

<sup>34</sup> Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh về Kiểm tra, rà soát và cập nhật VBQPPL năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

bộ năm 2020<sup>(35)</sup>. Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2021<sup>(36)</sup>; Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2021<sup>(37)</sup>. Bên cạnh đó, triển khai thực hiện Quyết định số 49/QĐ-TTg ngày 13/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2021, UBND tỉnh đã triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2021 trên địa bàn tỉnh<sup>(38)</sup>.

- Ngành Thanh tra đã thực hiện 35 cuộc thanh tra hành chính tại 65 đơn vị (27 cuộc từ năm 2020 chuyển sang)<sup>(39)</sup>. Thực hiện 08 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 25 tổ chức trên các lĩnh vực. Triển khai 06 cuộc thanh tra về phòng, chống tham nhũng, ban hành kết luận 03 cuộc thanh tra; đang triển khai thực hiện 03 cuộc thanh tra<sup>(40)</sup>.

- Các cấp, các ngành trong tỉnh đã thực hiện 140 lượt tiếp công dân với 187 công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh<sup>(41)</sup>.

- Công tác cải cách TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 100% TTHC được niêm yết công khai tại Trung tâm Hành chính công và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã. Hiện nay, tỉnh đã thực hiện tích hợp 340 Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân được thực hiện qua các hình thức: Hòm thư, Cổng Dịch vụ công tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia, điện thoại, Zalo.

Từ ngày 15/12/2020 đến nay, đã tiếp nhận 92.385 hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính<sup>(42)</sup>. Trong đó, 86.190 hồ sơ đã giải quyết, chiếm 93,29%<sup>(43)</sup>; 6.195 hồ sơ đang giải quyết, chiếm 6,71%<sup>(44)</sup>.

<sup>35</sup> Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục VBQPPL của HĐND và UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ năm 2020.

<sup>36</sup> Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch TDTHPL trên địa bàn tỉnh năm 2021.

<sup>37</sup> Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch quản lý công tác THPL về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2021.

<sup>38</sup> Công văn số 692/UBND-NCKSTT ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai công tác TDTHPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

<sup>39</sup> Gồm có: 24 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 11 cuộc thanh tra đột xuất. Hiện nay đã kết thúc 26 cuộc thanh tra tại đơn vị và ban hành 16 kết luận thanh tra. Qua thanh tra phát hiện 25 đơn vị, tổ chức có sai phạm về kinh tế với số tiền 3.800,3 triệu đồng, đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.659,3 triệu đồng; kiến nghị khác 2.141,0 triệu đồng; kiến nghị kiểm điểm hành chính 24 tập thể, 08 cá nhân; chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra 02 vụ việc. Qua đơn đốc thu hồi xử lý sau thanh tra đã thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước 954,7 triệu đồng.

<sup>40</sup> Qua công tác thanh tra phòng, chống tham nhũng đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế: việc chi chế độ phụ cấp độc hại nguy hiểm cho viên chức làm công tác thủ quỹ kiêm nhiệm thêm công tác văn thư của trường học không làm việc trực tiếp ở nơi độc hại nguy hiểm; chế độ công tác phí. Công an tỉnh khởi tố mới 02 vụ. Viện Kiểm sát nhân dân các cấp không có vụ án truy tố mới. Tòa án nhân dân các cấp không có vụ án xét xử mới.

<sup>41</sup> Trong đó: tiếp thường xuyên là 101 lượt với 137 người, tiếp định kỳ và đột xuất của thủ trưởng các cấp là 39 lượt với 50 người. Tiếp nhận 342 đơn, 293 vụ việc; trong đó: khiếu nại 57 đơn 52 vụ việc; tố cáo 36 đơn 36 vụ việc; kiến nghị, phản ánh: 249 đơn 205 vụ việc, đã xử lý xong 342 đơn 293 vụ việc. Thủ lý giải quyết 22 vụ khiếu nại (kỳ trước chuyển sang 11 vụ), đã giải quyết xong 04/22 vụ, đang giải quyết 18/22 vụ và 03 vụ tố cáo kỳ trước chuyển sang (đang giải quyết 03/03 vụ).

<sup>42</sup> Trong đó: 6.113 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, 4.890 hồ sơ kỳ trước chuyển qua, 81.382 hồ sơ mới tiếp nhận (trực tiếp và bưu chính).

<sup>43</sup> Gồm có: 58.358 hồ sơ giải quyết trước hạn đạt 67,7%; 27.326 hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 31,7%; 506 hồ sơ giải quyết quá hạn chiếm 0,6%.

- Thực hiện tốt các chương trình, chính sách dân tộc, tổ chức thăm hỏi, tặng quà Tết đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Được sự quan tâm thăm hỏi, hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần, đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trong vùng dân tộc thiểu số được đảm bảo, được sự quan tâm của các cấp, các ngành, đồng bào các dân tộc thiểu số đón Xuân trong không khí phấn khởi, đoàn kết, an toàn.

Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tuân thủ quy định của pháp luật, các cơ sở tôn giáo chấp hành nghiêm các quy định về phòng chống dịch Covid-19 trong việc tổ chức nghi lễ. Chúc sức, tin đồ ngày càng tin tưởng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, góp phần ổn định về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho việc xây dựng, phát triển kinh tế của tỉnh. Các chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi được triển khai thực hiện tốt.

### **5. Hoạt động đối ngoại, đảm bảo quốc phòng - an ninh**

- Triển khai tốt công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế, tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là khu vực biên giới. Tổ chức lực lượng phối hợp tuần tra, chốt chặn chống vượt biên, xâm nhập và làm tốt công tác phòng chống dịch khu vực biên giới. Tổ chức xuất ngũ đối với 474 hạ sỹ quan, binh sỹ nhập ngũ tháng 02/2019. Tổng hợp kết quả chốt quân số phát lệnh nhập ngũ năm 2021. Các lực lượng tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện tốt Kế hoạch mở đợt cao điểm đấu tranh phòng, chống tội phạm, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trên tuyến biên giới. Đôn đốc thực hiện toàn diện công tác quốc phòng. Nắm bắt tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn trên tuyến biên giới. Nắm chắc tình hình liên quan đến hoạt động tình báo, gián điệp, phản động, FULRO lưu vong, hoạt động của chính quyền, các đảng phái, tình hình liên quan đến hoạt động biểu tình, bạo loạn trên địa bàn, khu vực biên giới.

- Ngành công an đã mở đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021, đồng thời triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp công tác phòng ngừa, tấn công trấn áp tội phạm do đó tội phạm hình sự được kiềm chế và giảm trên 7% (4 vụ); tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 52 vụ, giảm 37 vụ (giảm 41%), làm chết 04 người, bị thương 10 người, thiệt hại tài sản trị giá 1,61 tỷ đồng. Phát hiện, bắt 69 vụ 119 đối tượng tàng trữ, vận chuyển, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trồng cây có chứa chất ma túy trái phép<sup>(45)</sup>.

<sup>44</sup> Gồm có: 5.665 hồ sơ trong hạn, chiếm 91,4%; 530 hồ sơ đã quá hạn, chiếm 8,6%.

<sup>45</sup> Thu giữ 02 bánh, 19,3875gam và 16 gói nhỏ heroin heroin, 567,7618 gam và 13 viên ma túy tổng hợp, 2.291 cây cần sa, 03 khẩu súng quân dụng, 61 viên đạn, 03 bộ sử dụng ma túy tổng hợp, 04 điện thoại di động, 02 xe

Tai nạn giao thông xảy ra 15 vụ, làm chết 08 người, bị thương 14 người (*giảm 01 vụ, giảm 02 người chết, tăng 03 người bị thương so với cùng kỳ*)<sup>(46)</sup>.

## **6. Công tác chuẩn bị tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026**

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Đắk Nông, với 02 đơn vị bầu cử: Đơn vị Bầu cử số 1 (*gồm các huyện Krông Nô, Cư Jút, Đắk Mil*), đơn vị bầu cử số 2 (*gồm các huyện Đắk Song, Đắk Glong, Đắk R'lấp, Tuy Đức, thành phố Gia Nghĩa*); thành lập 14 Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh Đắk Nông, nhiệm kỳ 2021-2026; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai công tác thành lập Ủy ban bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tại địa phương.

- Ủy ban bầu cử tỉnh đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác triển khai chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tại các huyện, thành phố; đề nghị các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai các công việc chuẩn bị bầu cử và thực hiện chế độ thông tin báo cáo; báo cáo tình hình, kết quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội và y tế trong công tác phục vụ bầu cử; ban hành Nghị quyết về việc ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông, nhiệm kỳ 2021-2026.

- Ngay sau khi Trung ương tổ chức hội nghị triển khai công tác bầu cử, tỉnh đã tổ chức các cuộc họp triển khai công tác bầu cử ĐBQH khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Ban Chỉ đạo bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 của tỉnh đã tổ chức họp nhằm nắm bắt công tác chuẩn bị bầu cử.

- Tiếp nhận hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 (*từ ngày 22/02 đến hết ngày 14/3/2021*) và triển khai thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026<sup>(47)</sup>.

Đến hết ngày 17/3, tỉnh Đắk Nông đã hoàn thành hiệp thương lần 2 thỏa thuận lập danh sách sơ bộ người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Theo đó, tỉnh sẽ bầu 6 đại biểu Quốc hội

---

mô tô và 1,5 triệu đồng. Tội phạm ma túy tăng 52 vụ so với quý IV/2020 và diễn biến phức tạp trong vùng đồng bào dân tộc Mông, phát hiện, bắt giữ tội phạm mua bán ma túy với số lượng lớn từ các tỉnh miền núi phía Bắc vào trong tỉnh (thu giữ 02 bánh heroin). Tiếp tục phát hiện các đối tượng lợi dụng khách sạn, nhà nghỉ, phòng trọ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tình trạng trồng cây cần sa trái phép phức tạp tại một số địa bàn, có vụ đối tượng trồng với quy mô lớn, số lượng nhiều (Đắk Glong).

<sup>46</sup> Tai nạn giao thông xảy ra chủ yếu trên tuyến Quốc lộ chiếm 80%, nội thị chiếm 12,5%, đường liên xã chiếm 6,25%. Nguyên nhân: Do người điều khiển phương tiện không chú ý quan sát 05 vụ (35,7%), đi không đúng phần đường 03 vụ (21,4%), đi bộ qua đường không đúng quy định 01 vụ (7,14%), chuyển hướng không đúng quy định 01 vụ (7,14%), vượt xe không đúng quy định 01 vụ (7,14%), đang điều tra 03 vụ (21,4%).

<sup>47</sup> Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực UBMTTQVN các huyện, thành phố triển khai các công việc chuẩn bị tổ chức bầu cử; Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về chỉ đạo tổ chức thực hiện cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đắk Nông, nhiệm kỳ 2021-2026 (*Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 21/01/2021*).

(trong đó có 02 đại biểu do Trung ương giới thiệu), 52 đại biểu HĐND cấp tỉnh, 272 đại biểu HĐND cấp huyện và 1.779 đại biểu HĐND cấp xã.

- Ủy ban bầu cử tỉnh đã phân công, chỉ đạo đoàn công tác, kiểm tra của tỉnh đi nắm tình hình triển khai công tác bầu cử, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các địa phương; thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương trong việc tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý, phân loại, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bầu cử. Hoạt động thông tin, tuyên truyền về bầu cử tạo không khí sôi nổi trên khắp địa bàn tỉnh.

### **7. Tình hình triển khai Kế hoạch Tổng điều tra kinh tế và Điều tra cơ sở hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh**

- Thực hiện Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 27/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2021, Quyết định số 1096/QĐBNV ngày 23/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tổ chức Điều tra cơ sở hành chính năm 2021; các đơn vị Tổng điều tra kinh tế và Điều tra cơ sở hành chính năm 2021, gồm: Khối doanh nghiệp; khối cơ sở hành chính; khối sự nghiệp, hiệp hội; khối cá thể và khối tôn giáo tín ngưỡng.

- Căn cứ Quyết định số 1344/QĐ-BKHĐT ngày 03/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế Trung ương về việc ban hành Phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2021, UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế và điều tra cơ sở hành chính năm 2021 (Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 01/9/2020);

- Ban Chỉ đạo Tổng điều tra đã ban hành Kế hoạch tổ chức tập huấn tổng điều tra kinh tế và điều tra cơ sở hành chính năm 2021 (Kế hoạch số 59/KH-BCĐ ngày 01/02/2021); đã tổ chức 02 đợt tập huấn cấp tỉnh và 01 đợt tập huấn cấp huyện. Đồng thời, ban hành Quy chế làm việc của BCĐ Tổng điều tra (Quyết định số 306/QĐ-BCĐ ngày 08/3/2021); phân công nhiệm vụ các thành viên BCĐ Tổng điều tra (Thông báo số 12/TB-BCĐ ngày 08/3/2021) và thành lập Tổ thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế và điều tra cơ sở hành chính năm 2021 (Quyết định số 1363/QĐ-BCĐ ngày 10/9/2020); phân công nhiệm vụ đối với các thành viên Tổ thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo 2021 (Thông báo số 101/TB-BCĐ ngày 08/3/2021).

- Ban chỉ đạo cấp tỉnh đã cập nhật danh sách nền các cơ sở hành chính tỉnh Đắk Nông lên trang website tổng điều tra kinh tế của Tổng cục Thống kê; tuyển chọn quản trị hệ thống, giám sát viên cấp tỉnh và hướng dẫn các Ban Chỉ đạo các huyện, thành phố tuyển chọn quản trị hệ thống, giám sát viên cấp huyện theo quy định; triển khai, hướng dẫn điều tra cơ sở hành chính cho Ban Chỉ đạo các huyện, thành phố thực hiện.

- Hiện nay các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp và hiệp hội đang tiến hành kê khai số liệu trên trang website doanh nghiệp, hiệp hội, sự nghiệp bằng hình thức kê khai web form.

## **8. Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ năm 2021 và giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện các Nghị quyết (Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 24/12/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 08/12/2020 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2021 và Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021), UBND tỉnh đã ban hành: Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 15/01/2021 về nhiệm vụ năm 2021 (với 08 nhóm nhiệm vụ và 121 nhiệm vụ cụ thể), Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 về ban hành Chương trình công tác năm 2021 (với 94 nhiệm vụ cụ thể), Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 (với 13 nhóm nhiệm vụ và 97 nhiệm vụ cụ thể). Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong Quý I/2021 như sau: Có 46 nhiệm vụ phải hoàn thành trong Quý I, đến nay có 33 nhiệm vụ đã hoàn thành; 14 nhiệm vụ chưa hoàn thành (Phụ lục 02 kèm theo).

## **9. Đánh giá chung**

Trong quý I, các sở, ban, ngành, địa phương đã chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 15/01/2021 về nhiệm vụ năm 2021, Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 về ban hành Chương trình công tác năm 2021, Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025, Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số mặt tồn tại, hạn chế, yếu kém sau đây:

- Giá trị gia tăng của sản phẩm công nghiệp còn thấp, ngành công nghiệp chế biến chưa tạo ra những sản phẩm chế biến sâu có giá trị gia tăng cao; tình hình sản xuất của một số doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn về vốn, thị trường tiêu thụ.

- Giá một số mặt hàng nông sản chủ lực vẫn ở mức thấp, tăng không đáng kể đã ảnh hưởng lớn đến đời sống của người dân.

- Tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước còn chậm.

- Thu ngân sách tăng so với cùng kỳ năm trước nhưng vẫn chưa đạt mục tiêu đề ra (dự kiến thu NSNN trong Quý I đạt từ 30% trở lên).

- Tình trạng vi phạm trong quản lý và bảo vệ rừng vẫn xảy ra, tăng 54 vụ (53,46%) và tăng 16,8 ha (39,9%) rừng bị phá, so với cùng kỳ.

- Tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư ngoài ngân sách còn chậm so với yêu cầu, đặc biệt là các dự án điện gió, điện mặt trời; công tác bồi thường, giải

phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư và hoàn thiện hồ sơ pháp lý, xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan vẫn còn chậm.

Trong thời gian qua, dịch Covid-19 diễn biến theo hướng ngày càng phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, với quyết tâm chính trị cao, UBND tỉnh vẫn có cơ sở để giữ nguyên tốc độ tăng trưởng năm 2021 đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh giao (7,18%).

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2021**

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trong quý II/2021, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2021; UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố khắc phục những khó khăn, tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đồng bộ với quyết tâm chính trị cao nhất các giải pháp chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; không ngừng đổi mới tư duy phát triển, có cách nghĩ, cách làm sáng tạo trong thực hiện các chủ trương, chính sách để sớm hiện thực hóa các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng bộ tỉnh, trước mắt là các mục tiêu tại Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 08/12/2020 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2021 và Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp quan trọng sau đây:

### **1. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế**

- Trong diễn biến ngày càng phức tạp của dịch Covid-19, yêu cầu các cấp, các ngành theo dõi, đánh giá đúng tình hình để chủ động có giải pháp cụ thể, phù hợp và kịp thời đối với từng ngành, lĩnh vực; huy động mạnh mẽ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước để thực hiện mục tiêu kép: Vừa quyết liệt phòng, chống, khống chế dịch, vừa tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống người dân, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nội dung Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 31/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về hoàn thiện thể chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Kế hoạch số 722/KH-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 31/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh (*thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư*) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao cho cơ quan, đơn vị mình theo quy định.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ cho doanh nghiệp tham gia các hội chợ, hội nghị kết nối cung cầu, các sự kiện có quy mô quốc tế để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận thị trường, tìm kiếm đối tác xuất khẩu.

- Theo dõi tình hình diễn biến nguồn nước trên các sông suối hồ đập và lịch trình nông vụ tại các địa phương; xây dựng các kế hoạch ứng phó cụ thể để triển khai thực hiện, giảm thiểu thiệt hại do hạn hán, thiếu nước tưới nhằm ổn định sản xuất và thu nhập người dân. Xây dựng phương án tưới, quản lý điều tiết nguồn nước phục vụ sản xuất.

- Tăng cường theo dõi tình hình sản xuất nông nghiệp, những diễn biến của thiên tai, sâu bệnh hại để kịp thời xử lý. Theo dõi, giám sát dịch bệnh trên gia súc, gia cầm để kịp thời phát hiện, khoanh vùng và xử lý khi có dịch bệnh xảy ra, không để lây lan diện rộng. Tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ động vật; thanh kiểm tra các hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và kiểm tra việc sử dụng chất cấm, kháng sinh cấm trong chăn nuôi, đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

- Tập trung quản lý bảo vệ phát triển rừng. Xử lý nghiêm minh các vụ phá rừng, lấn chiếm đất rừng, lập lại kỷ cương trong công tác quản lý và bảo vệ rừng. Đẩy mạnh trồng rừng tập trung và cây phân tán, tăng độ che phủ rừng.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế; xử lý dứt điểm các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về truy thu thuế; đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế của các năm trước. Triển khai thu, nộp có hiệu quả các nguồn thu từ khai thác khoáng sản, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước; tăng cường rà soát, nắm chắc các nguồn thu và đối tượng nộp thuế trên địa bàn, phấn đấu vượt thu các lĩnh vực, ngành nghề mới, có điều kiện phát triển để bù đắp phần giảm thu do diễn biến bất lợi của thời tiết, dịch bệnh,...Kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, giúp hoạt động kinh doanh phát triển ổn định, bền vững; xem xét giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước.

- Thực hiện và giải ngân các dự án đã được giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2021 theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6445/UBND-KTTH ngày 14/12/2020.

- Tập trung xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025, bám sát và thực hiện các quan điểm, mục tiêu, đột phá và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế, tạo sức lan tỏa, thúc đẩy liên kết vùng, liên kết nội tỉnh; hoàn thành, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trước ngày 30/4/2021 (theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025).

- Nghiêm túc thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021 và Kế hoạch hành động số 96/KH-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh triển khai



Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2021. Tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, ổn định thị trường.

- Tổ chức các hội nghị đối thoại doanh nghiệp, buổi cà phê doanh nhân để nắm bắt thông tin, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Kiểm tra, nắm bắt tiến độ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các dự án chậm tiến độ, xử lý dứt điểm các dự án không triển khai, thu hồi kêu gọi các nhà đầu tư đủ năng lực để thực hiện.

- Tăng cường sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông lâm nghiệp; kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực, phấn đấu đưa kinh tế tập thể thoát khỏi những yếu kém, góp phần tăng trưởng nền kinh tế của tỉnh. Mở rộng sự hợp tác giữa các tổ hợp tác, hợp tác xã; sự liên doanh, liên kết với các thành phần kinh tế để ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, nâng dần năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn.

## **2. Văn hóa - xã hội**

- Bằng những giải pháp cụ thể, tạo việc làm mới và việc làm tăng thêm cho khoảng 5.000 lượt lao động đưa tổng số lao động được giải quyết việc làm trong 6 tháng đầu năm đạt 8.750 lượt lao động, đạt 48,61% so với kế hoạch năm. Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả giáo dục nghề nghiệp theo cơ chế thị trường, gắn với nhu cầu xã hội, giải quyết việc làm, theo yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương và xây dựng nông thôn mới. Nâng cao chất lượng đào tạo, đa dạng các ngành, nghề đào tạo để phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội và định hướng xây dựng nông thôn mới tại các địa phương nhằm đạt tỷ lệ từ 80% trở lên lao động nông thôn có việc làm, tự tạo việc làm, nâng cao thu nhập sau đào tạo.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ về công tác an sinh và phúc lợi xã hội trên toàn tỉnh. Tăng cường triển khai các hoạt động hỗ trợ, chăm sóc, thăm hỏi các gia đình cách mạng, người có công, người nghèo, các đối tượng chính sách; thực hiện các chính sách hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng do dịch Covid-19.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo theo hướng bền vững, tăng cường khả năng tiếp cận của đối tượng thụ hưởng và sự tham gia của người nghèo, trong đó chú trọng các giải pháp khuyến khích người nghèo vươn lên tự thoát nghèo, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số. Thường xuyên kiểm tra thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc, tôn giáo tại cấp cơ sở.

- Tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; phát huy hiệu quả của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa,

văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh nhưng vẫn bảo đảm tuân thủ nghiêm các quy định hiện hành về công tác phòng, chống dịch Covid-19 của Trung ương và địa phương.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch tổ chức học tập cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời triển khai tích cực chủ động các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong trường học; lãnh đạo, chỉ đạo toàn ngành triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ Quý II và đạt các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Triển khai hiệu quả các giải pháp nhằm giảm tỷ lệ học sinh bỏ học và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh dân tộc thiểu số. Tiếp tục bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Toàn ngành giao dục tập trung thực hiện nhiệm vụ, kết thúc năm học 2020-2021 theo kế hoạch đề ra; chuẩn bị tốt các điều kiện cho kỳ thi THPT năm 2021 và công tác tổng kết năm học 2020-2021. Tăng cường công tác kiểm tra, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo thực hiện vượt chỉ tiêu năm 2021.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và tăng cường y tế dự phòng, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với tình hình dịch bệnh, thực hiện tốt kế hoạch tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh. Tập trung nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng, tiếp tục phát triển mạng lưới y tế, nhất là y tế tuyến cơ sở, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- Tăng cường hiệu quả công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tăng cường kiểm tra, giám sát điều kiện lao động, an toàn, bảo hộ lao động; nắm bắt và giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động. Quản lý chặt chẽ lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh năm 2021.

### **3. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường**

- Theo dõi chặt chẽ tình hình khai thác và sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Ngăn chặn việc khai thác trái phép, lãng phí các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Tăng cường xử lý chất thải rắn, chất thải công nghiệp, chất thải độc hại và chất thải y tế. Tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình sử dụng đất tại các đơn vị được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **4. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, tư pháp**

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các hoạt động trực tuyến trong chỉ đạo, điều hành, làm việc, học tập, thực hiện thủ tục hành chính; hướng dẫn, khuyến khích người dân tăng cường sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

- Thực hiện hiệu quả cải cách công vụ; thắt chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ của cán bộ công chức. Kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về kỷ cương, đạo đức công vụ của công chức.

- Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ triển khai công tác cải cách hành chính. Kiểm tra, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách, sự lãnh đạo và quản lý điều hành của Đảng, nhà nước. Tăng cường triển khai ứng dụng khoa học công nghệ vào thông tin truyền thông và các hoạt động cơ quan nhà nước, thúc đẩy hiệu quả quản lý điều hành của cơ quan nhà nước, tin học hóa hồ sơ công việc.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra; tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh tra; tập trung thanh tra vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng. Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo các tổ chức thanh tra trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác nắm bắt tình hình khiếu nại, tố cáo để kịp thời tham mưu xử lý những vụ việc mới phát sinh, không để trở thành điểm nóng. Đồng thời đẩy nhanh tiến độ các cuộc thanh tra theo kế hoạch, đột xuất theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tập trung nắm tình hình ngay từ cơ sở để giải quyết những bức xúc trong nhân dân; nhất là tình trạng khiếu kiện kéo dài, tranh chấp đất đai, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các điểm nóng trên địa bàn, giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định; thông báo, công khai trên cổng thông tin điện tử lịch tiếp công dân, kết quả tiếp công dân, kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo; chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cơ sở.

### **5. Hoạt động đối ngoại, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội**

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế, nhất là với tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia. Triển khai bảo đảm thể trận an ninh nhân dân, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn và khu vực biên giới. Xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Đẩy mạnh công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, kiên quyết triệt phá các băng nhóm tội phạm, các tệ nạn xã hội, đặc biệt tội phạm ma túy. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp để đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu cả 3 tiêu chí về an toàn giao thông.

### **6. Công tác chuẩn bị tổ chức bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026**

- Yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chuẩn bị, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, nhất là trong lãnh

đạo, chỉ đạo công tác bầu cử phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công tâm, không để xảy ra khiếu kiện. Công tác phối hợp cần được tăng cường nhằm nâng cao việc vận động, tuyên truyền tới từng người dân về ý nghĩa của cuộc bầu cử. Các địa phương cần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chọn lựa đúng người phục vụ cho công tác bầu cử thuận lợi, đúng quy định.

- Tiến hành rà soát lại cơ sở vật chất trên tinh thần tiết kiệm. Tiến độ thời gian triển khai các bước của cuộc bầu cử phải được thực hiện theo luật quy định, những nội dung công việc phải được triển khai sớm để đảm bảo tính chủ động. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

- Các cấp, các ngành, các địa phương chuẩn bị chu đáo, hoàn thiện công tác liên quan để tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

### **7. Triển khai thực hiện Tổng điều tra kinh tế và điều tra cơ sở hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh**

- Tổ chức triển khai cuộc Tổng điều tra kinh tế theo đúng kế hoạch của Ban chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương; tham mưu cho Trưởng Ban chỉ đạo tỉnh các quyết định, văn bản, Kế hoạch thực hiện Tổng điều tra năm 2021 trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan rà soát các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị điều tra để đảm bảo đầy đủ; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho Ban chỉ đạo Tổng điều tra các cấp; tổ chức kiểm tra, giám sát, thanh tra, phúc tra và nghiệm thu kết quả điều tra từ Ban chỉ đạo Tổng điều tra các cấp theo đúng quy định.

- Tổ chức thực hiện tốt Phương án Điều tra cơ sở hành chính năm 2021 đảm bảo nội dung, tiến độ theo yêu cầu.

- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm cung cấp cho Cục Thống kê tỉnh, Sở Nội vụ danh sách chính xác và đầy đủ các đơn vị trực thuộc ngành đang quản lý; phối hợp chặt chẽ với Cục Thống kê tỉnh trong công tác tổ chức, chỉ đạo và thực hiện cuộc Tổng điều tra; có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền trong cán bộ, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia, hưởng ứng cuộc Tổng điều tra.

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã; đơn vị hành chính; đơn vị sự nghiệp; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng và cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định.

### **8. Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ năm 2021 và giai đoạn 2021-2025**

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 (đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 12/01/2021, Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 và Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày

15/01/2021; cũng như các kết luận, chỉ đạo và nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh Quý I/2021; phương hướng nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm Quý II/2021. Yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP;
- Lưu: VT, KTTH (H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đình Trung**

Phụ lục 1

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU QUÝ I NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số 313 /BC-UBND ngày 17/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH 2021	Kết quả thực hiện Quý I/2021	GHI CHÚ	
<b>A</b>	<b>CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ</b>					
<b>1</b>	<b>Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (Giá SS2010)</b>	Tỷ đồng	20.452	5.215	Từ năm 2021, thống nhất theo cách tính và công bố số liệu GRDP của Tổng cục Thống kê	
	<i>Trong đó:</i>					
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	7.900	2.280		
	- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	3.467	927		
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	8.167	1.731		
	- Thuế trừ trợ cấp SP	Tỷ đồng	917	278		
	<b>Tốc độ tăng trưởng</b>	%	107,18	104,85		
	<i>Trong đó:</i>					
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	104,64	101,87		
	- Công nghiệp và xây dựng	%	112,94	109,59		
	- Dịch vụ	%	107,32	106,11		
	- Thuế trừ trợ cấp SP	%	107,48	107,14		
	<b>2</b>	<b>GRDP (giá hiện hành)</b>	Tỷ đồng	32.986	7.130	
		<i>Trong đó:</i>				
- Nông, lâm nghiệp, thủy sản		Tỷ đồng	12.393	2.215		
- Công nghiệp và xây dựng		Tỷ đồng	5.810	1.341		
- Dịch vụ		Tỷ đồng	13.366	3.192		
- Thuế trừ trợ cấp SP		Tỷ đồng	1.416	382		
<b>GRDP bình quân đầu người</b>	Triệu đồng	50,62	x	Đánh giá cuối năm		
<b>3</b>	<b>Cơ cấu Tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế (giá hiện hành)</b>		100	100,0		
	<i>Trong đó:</i>					
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	37,57	31,06		
	- Công nghiệp và xây dựng	%	17,61	18,80		
	- Dịch vụ	%	40,52	44,78		
	- Thuế trừ trợ cấp SP	%	4,29	5,36		
<b>4</b>	<b>Tổng vốn đầu tư toàn xã hội:</b>					
	Tổng số vốn	Tỷ đồng	16.000	2.231,92	Đạt 13,94% KH	
<b>5</b>	<b>Thu - Chi ngân sách:</b>					
	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	2.750	708	Đạt 26% KH	
	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	7.074	2.516	Đạt 36% KH	
	<b>Kết cấu -Hạ tầng</b>					
	<i>Giao thông:</i>					
	Tỷ lệ nhựa hóa chung	%	66	65,2		

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH 2021	Kết quả thực hiện Quý I/2021	GHI CHÚ
6	<b>Đô thị, nhà ở</b>				
	Tỷ lệ đô thị hóa	%	28	28	Đạt KH
	Tỷ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch	%	100	98	
	Bình quân m2 sàn xây dựng nhà ở tính trên một người dân	m2	25	21,5	
	Tỷ lệ thu gom rác thải đô thị	%	100	100	Đạt KH
	Xây dựng nhà tình nghĩa, nhà người có công từ quỹ đền ơn đáp nghĩa	Nhà	10	0	
	<b>Cấp điện:</b>				
	Tỷ lệ hộ được sử dụng điện	%	99	99	Đạt KH
	Tỷ lệ bon, buôn có điện	%	100	100	Đạt KH
	<b>Nông nghiệp, thủy lợi:</b>				
	Tỷ lệ đảm bảo nước tưới cho diện tích cần tưới	%	81	80	
Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	91	90,27		
7	<b>Thương mại, dịch vụ, XNK (theo dõi):</b>				
	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	17.716	4.267,14	Tăng 9,28% so với cùng kỳ năm 2020 và đạt 24,08% KH
	Doanh thu và số khách du lịch tăng bình quân hàng năm	%	Tăng 20%/năm		
	Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	1.170	197,6	Giảm 23,2% so với cùng kỳ năm trước và đạt 17% kế hoạch
	Kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Triệu USD	220	39,7	Giảm 42,3% so với cùng kỳ năm trước và đạt 18% kế hoạch
8	<b>Nông nghiệp (theo dõi):</b>				
	Giá trị sản xuất bình quân trên/01 ha đất nông nghiệp	Triệu đồng	79,83		Đánh giá 6 tháng và cuối năm
	Diện tích nông nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến (CNC)	ha	315,6	Chưa có số liệu thống kê	Diện tích nông nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến (CNC) đến cuối năm 2020 là 2.208ha
9	<b>Công nghiệp (theo dõi):</b>				
	Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP	%	116	105,27	Tăng 5,27% so với cùng kỳ năm 2020
10	<b>Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, TTHC (theo dõi):</b>				
	Chỉ số PCI		Tăng từ 1-2 bậc/năm		
	Chỉ số PAPI		TBC		
	Chỉ số PAR Index		Nhóm B		
B	<b>CHỈ TIÊU VỀ VĂN HOÁ, XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG</b>				
11	<b>Lao động và việc làm:</b>				
	Số lao động được tạo việc làm	Người	18.000	3.750	Đạt 20,83% KH
	Đào tạo nghề	Người	4.000	0	
	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia BHXH	%	10,5	11,5	Vượt KH
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	47,5		
	<b>Giảm nghèo:</b>				

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH 2021	Kết quả thực hiện Quý I/2021	GHI CHÚ
12	Tỷ lệ hộ nghèo	%	Giảm từ 2% trở lên		Đánh giá cuối năm
	Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	%	Giảm từ 4% trở lên		
13	<b>Dân số</b>				
	Dân số trung bình	Người	651.680	637.907	
	Tốc độ tăng dân số chung	%			
	Phân đầu đạt mức sinh (số con/01 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ)	số con/01 phụ nữ	2,56	2,62	
14	<b>Y tế:</b>				
	Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	19,4	18,8	
	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	8,1	8,6	Đạt KH
	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	91	88,3	
	Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi	%	30,4	Chưa có kết quả	Năm 2020 viện Dinh dưỡng chưa công bố kết quả. Năm 2019 đạt 29,8%.
	Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%	≥ 95	11,6	
15	<b>Giáo dục:</b>				
	Số trường đạt chuẩn quốc gia hàng năm	Trường	10	2	Đạt 20% KH
16	<b>Văn hóa:</b>				
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn văn minh đô thị	%	52	61,97	Vượt KH
	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	85	83,81	
	Tỷ lệ thôn, bon, buôn văn hóa	%	85	89,9	Vượt KH
	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị văn hóa	%	92,5	96,16	Vượt KH
17	<b>Môi trường:</b>				
	Tỷ lệ che phủ rừng	%	38,15	38,06	
	Trồng mới rừng tập trung hàng năm	ha	1.000	0	Sẽ triển khai trồng rừng vào đầu mùa mưa
	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn thông thường	%	73	73	Đạt KH
	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế, độc hại	%	80	80	Đạt KH
18	<b>Nông thôn mới:</b>				
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	3 xã (lũy kế 31 xã)		Đánh giá cuối năm
	Số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt trở lên	Tiêu chí	16		



**BẢNG TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ TRONG TÂM ĐUỐC UBND TỈNH GIAO CHO CÁC SỞ NGÀNH QUÝ I NĂM 2021**  
(Kèm theo Báo cáo số **313** /BC-UBND ngày **17**/4/2021 của UBND tỉnh)



STT	Nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	Đơn vị chủ trì/tham mưu	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao	Ghi chú
<b>I</b>	<b>CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 42/QĐ-UBND NGÀY 12/01/2021</b>				
1	Ban hành Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2021	Văn phòng UBND tỉnh	15/01/2021	Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác năm 2021	Hoàn thành
2	Chương trình hành động, Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 23/10/2020 của Tỉnh ủy Đắk Nông, về Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết HĐND tỉnh về thông qua kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	15/01/2021	Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025	Hoàn thành
3	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành chủ yếu về kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2021 và Nghị quyết số 111/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	15/01/2021	Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 15/01/2021 thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 08/12/2020 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2021 và Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.	Hoàn thành
4	Kế hoạch triển khai xây dựng các nội dung trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp giữa năm 2021	Sở Tư pháp	15/02/2021	Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 06/4/2021 của UBND tỉnh	Hoàn thành
5	Kế hoạch phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Khoa học và Công nghệ	15/02/2021	Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Hoàn thành
6	Đăng ký các nội dung trình HĐND tỉnh năm 2021	Văn phòng UBND tỉnh	15/02/2021	Tờ trình số 1038/TTr-UBND ngày 05/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Hoàn thành

7	Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2030	Ban Dân tộc	15/02/2021	Ban Dân tộc xin gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ tại Công văn số 123/BDT-NV ngày 23/02/2021 (UBND tỉnh đã đồng ý gia hạn đến khi có Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương)	Chưa hoàn thành
8	Báo cáo tình hình phát triển kinh tế xã hội 3 tháng đầu năm, nhiệm vụ giải pháp 9 tháng cuối năm 2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	15/03/2021	Đang cập nhật số liệu, hoàn thiện dự thảo	Hoàn thành
9	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển Ngân sách Nhà nước quý I/2021 và phương hướng nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	15/03/2021	Đã hoàn thiện dự thảo	Hoàn thành
10	Ban hành kế hoạch hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2021 và những năm tiếp theo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	15/03/2021	Kế hoạch hành động số 96/KH-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2021	Hoàn thành
11	Sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 09/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 06/5/2013 của Tỉnh ủy về ngăn chặn phá rừng, phát triển rừng bền vững giai đoạn 2016-2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15/03/2021	Công văn số 48-CV/BCS ngày 24/3/2021 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Hoàn thành
12	Xây dựng khung giá rừng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15/03/2021		Chưa hoàn thành
13	Chương trình của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đến năm 2025	Sở Y tế	15/03/2021	Do không đảm bảo thời gian trình ban hành trước ngày 15/3/2021 theo chỉ đạo của UBND tỉnh nên CCKL tham mưu Sở Nông nghiệp xin gia hạn thời gian trình ban hành khung giá rừng (Công văn số 341/SNN-KL ngày 26/2/2021).	Chưa hoàn thành

14	Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển du lịch và du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông đến năm 2025	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	15/03/2021	Đã xin ý kiến TVUB bằng văn bản, đang giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoàn chỉnh	Chưa hoàn thành
15	Chương trình của Tỉnh ủy về quán triệt đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng; tập trung xây dựng các tiềm lực quân sự trong KVPT tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	15/03/2021	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đang triển khai thực hiện nhiệm vụ này theo Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 (dự kiến trình trong tháng 8/2021)	Chưa hoàn thành
16	Chương trình của Tỉnh ủy về công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới	Công an tỉnh	15/03/2021	Công văn số 187/CV-BCS ngày 09/4/2021 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Đã hoàn thành
17	Chương trình của Tỉnh ủy về xây dựng, củng cố hệ thống cơ sở chính trị vững mạnh trong khu vực biên giới gắn với nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	15/03/2021	Công văn số 188/CV-BCS ngày 09/4/2021 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Đã hoàn thành
18	Quyết định thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội năm 2021	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	15/03/2021	Ngày 12/3/2021 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành VB số 458/SLĐTBXH - LĐVL&GDNN giải trình về việc Quyết định thực hiện chỉ tiêu đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội năm 2021, UBND tỉnh đã đồng ý gia hạn	Chưa hoàn thành
19	Quyết định ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Văn phòng UBND tỉnh	15/03/2021	Đã xây dựng hoàn thiện dự thảo	Đã hoàn thành
<b>II</b>	<b>CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 43/QĐ-UBND NGÀY 12/01/2021</b>				
1	Chương trình Phát triển công nghiệp của tỉnh giai đoạn 2021-2025	Sở Công thương	Tháng 4/2021	Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 03/02/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về phát triển công nghiệp tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Hoàn thành
2	Chương trình Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 4/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo và gửi các sở, ngành, địa phương cho ý kiến góp ý tại Công văn số 460/CV-ĐKKD ngày 19/3/2021. Hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tổng hợp, tiếp thu chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo để tham mưu UBND báo cáo Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình Tỉnh ủy ban hành theo quy định	Chưa hoàn thành

3	Xây dựng Chi thị về nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, thủ trưởng các đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao	Sở Nội vụ	Tháng 3/2021	Tờ trình số 457/TT-Tr-SNV ngày 29/7/2020 về việc tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính. Công văn số 3964/UBND-NCKSTT ngày 05/8/2020 về việc tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính	Chưa hoàn thành
4	Xây dựng Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI- Index)	Sở Nội vụ	Hàng năm	Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 về việc ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI) tỉnh Đắk Nông năm 2021	Hoàn thành
5	Xây dựng Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính một cách mạnh mẽ và đồng bộ, đảm bảo thiết thực, hiệu quả theo quy định của pháp luật	Sở Nội vụ	Hàng năm	Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2021	Hoàn thành
6	Xây dựng Chương trình, Kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới tại địa phương	Sở Tư pháp	Hàng năm	Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật sử đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021	Hoàn thành
7	Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.	Thanh tra tỉnh	Hàng năm	Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021	Hoàn thành
8	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Văn phòng UBND tỉnh	Hàng năm	Hàng tháng, Ban Tiếp công dân tỉnh đều xây dựng Kế hoạch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh	Hoàn thành
9	Xây dựng Chương trình, Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính một cách mạnh mẽ và đồng bộ, nhất là cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực thu hút đầu tư, xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, tài chính, cán bộ theo hướng giải quyết công việc thuận lợi, nhanh nhất cho người dân và nhà đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh	Hàng năm	Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021	Hoàn thành

10	<p>Xây dựng Chương trình, Kế hoạch nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả dự án Chính quyền điện tử, thực hiện thí điểm và xây dựng thành công đô thị thông minh tỉnh Đắk Nông theo lộ trình, trong đó chú trọng công cuộc chuyển đổi số tại các cấp, các ngành, địa phương phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo về quốc phòng – an ninh trên địa bàn tỉnh.</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	Theo chương trình, kế hoạch của ngành, địa phương	<p>Kế hoạch số 473/KH-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;</p> <p>Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông năm 2020</p>	Hoàn thành
11	<p>Xây dựng chương trình hành động nhằm đẩy mạnh cơ giới hóa, hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ sinh học, phát triển sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh và giá trị kinh tế cao. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp.</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thường xuyên	<p>Kế hoạch số 677/KH-UBND ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh về triển khai Đề án đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp tạo động lực tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025</p>	Hoàn thành
12	<p>Xây dựng Chương trình, Kế hoạch nhằm tăng cường đối ngoại quân sự và ngoại giao nhân dân với Tiểu khu quân sự tỉnh Mundulkiri (Vương quốc Campuchia); đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, kết nghĩa, trao đổi thông tin ở các cấp.</p>	Văn phòng UBND tỉnh	Theo chương trình, kế hoạch của ngành, địa phương	<p>Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch giao ra, đoàn vào năm 2021 của tỉnh Đắk Nông</p>	Hoàn thành
<b>III CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO TẠI KẾ HOẠCH SỐ 26/KH-UBND NGÀY 15/01/2021</b>					
1	<p>Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Nhân Cơ 2</p>	Ban quản lý các KCN tỉnh	Quý I/2021	<p>Ngày 03/3/2021, Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Nam Tây Nguyên có Văn bản số 01/2021/CV-NTN đề nghị chuyển giao, tiếp nhận và triển khai nghiên cứu đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Nhân Cơ 2 từ pháp nhân cũ là Công ty Cổ phần Capella Quảng Nam sang pháp nhân mới là Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Nam Tây Nguyên. Hiện tại, Ban Quản lý các khu công nghiệp đang lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định.</p>	Chưa hoàn thành

2	Xây dựng kế hoạch hành động cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI- Index) năm 2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2021	Kế hoạch hành động số 96/KH-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2021	Hoàn thành
3	Xây dựng và thực hiện hiệu quả đề án công tác đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành, huyện (DDCI) 2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 01/2021	Công văn số 38/PTM-ĐN ngày 04/3/2021 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng về việc kết quả xếp hạng DDCI Đắk Nông năm 2020. Hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư đang gửi các Sở, ngành, địa phương cho ý kiến đề tổng hợp xây dựng kế hoạch triển khai năm 2021	Chưa hoàn thành
4	Xây dựng Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2021 và thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2021 đề ra trên các lĩnh vực	Sở Nội vụ	Hàng năm	Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2021	Hoàn thành
5	Xây dựng Quyết định giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và chỉ tiêu biên chế các hội đặc thù trong năm 2021.	Sở Nội vụ	Tháng 01/2021	Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước năm 2021; Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ tiêu biên chế Hội có tính chất đặc thù năm 2021	Hoàn thành
6	Thực hiện nghiêm việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo hướng dẫn của Trung ương.	Sở Nội vụ	Quý I/2021	Báo cáo số 168/BC-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 1081/2020/NĐ-CP và Nghị định 120/2020/NĐ-CP (Riêng đối với việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, phải chờ hướng dẫn của Trung ương)	Hoàn thành
7	Kiểm toán tổ tư vấn thủ tục pháp lý và hoàn thiện hồ sơ miễn phí cho nhà đầu tư khi đến đầu tư vào tỉnh Đắk Nông	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2021	Đang dự thảo	Chưa hoàn thành

8	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát, thu hồi các dự án đầu tư ngoài ngân sách đã được tỉnh cho chủ trương đầu tư nhưng không triển khai hoặc triển khai chậm, có sai phạm trong quá trình thực hiện.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2021	Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 08/2/2021 của UBND tỉnh về giám sát và đánh giá đầu tư năm 2021; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/3/2021 của UBND tỉnh về việc kiểm tra các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Hoàn thành
9	Xây dựng kế hoạch tổ chức các Hội nghị phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật mới cho cán bộ và Nhân dân với nhiều hình thức phong phú và hiệu quả; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền pháp luật về cơ sở, chủ động đến với Nhân dân, nhất là đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng giáp biên giới.	Sở Tư pháp	Quý I/2021	Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 03/02/2021 của UBND tỉnh về tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 10; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật sử đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Hoàn thành
10	Xây dựng Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021-2030, các Chương trình, kế hoạch đề án về bảo vệ, chăm sóc, trợ giúp trẻ em giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Trong năm 2021	Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 01/3/2021 của UBND tỉnh triển khai Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2030	Hoàn thành
11	Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và kiểm tra hành chính, tập tập trung triển khai có hiệu quả, kịp thời các cuộc thanh tra đột xuất phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan Nhà nước.	Thanh tra tỉnh	Quý I/2021	Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021	Hoàn thành
12	Xây dựng kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh trấn áp tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ngay từ cơ sở; nâng cao chất lượng phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ, tiếp tục giảm tỉ lệ tội phạm.	Công an tỉnh	Quý I/2021	Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tội phạm giết người trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Hoàn thành

13	Xây dựng kế hoạch, phương án về tăng cường đảm bảo trật tự an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông; Mở các đợt cao điểm đảm bảo trật tự an toàn giao thông, nhất là các dịp Lễ, Tết. Triển khai toàn diện các giải pháp phòng ngừa, hạn chế tai nạn giao thông, nhất là tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng.	Công an tỉnh	Quý I/2021	Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh về năm an toàn giao thông 2021; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh về Tổ chức hoạt động ra quân hưởng ứng Năm an toàn giao thông 2021	Hoàn thành
14	Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý I/2021	Đã xây dựng hoàn thiện dự thảo Quyết định, đang gửi Sở Tư pháp thẩm định	Chưa hoàn thành
15	Xây dựng kế hoạch định giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý I/2021	Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Hoàn thành